

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

TRẦN ĐÌNH HẢI*

Tóm tắt: Kiểm sát điều tra nhằm đảm bảo việc điều tra kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cũng như đảm bảo những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bài viết đề cập cơ sở lý luận hoạt động kiểm sát điều tra án hình sự theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước và tổ chức mô hình Viện kiểm sát Việt Nam gắn với chức năng kiểm sát.

Từ khóa: Kiểm sát hoạt động tư pháp; kiểm sát điều tra; vụ án hình sự.

Ngày nhận bài: 06/5/2019; *ngày biên tập xong:* 10/5/2019; *ngày duyệt bài:* 03/6/2019.

Kiểm sát điều tra vụ án hình sự là chức năng hiến định của Viện kiểm sát, đó là kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự phát sinh trong hoạt động điều tra, được thực hiện từ thời điểm tội phạm xảy ra đến khi cơ quan có thẩm quyền điều tra ra kết luận điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định truy tố hoặc đình chỉ vụ án.

Nội dung của kiểm sát điều tra là việc Viện kiểm sát kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động điều tra vụ án hình sự. Kiểm sát điều tra là cơ sở để

tiến hành việc xử lý các vi phạm, thiếu sót trong việc phát hiện tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự. Về cơ sở pháp lý, khác với thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của luật nội dung (Bộ luật Hình sự) và luật hình thức (Bộ luật Tố tụng hình sự), còn kiểm sát điều tra căn cứ chủ yếu vào quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (luật hình thức) và các văn bản quy định về trình tự, thủ tục phát hiện, khởi tố, điều tra vụ án hình sự, các quy định về chức năng, nhiệm vụ

* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

vụ, quyền hạn của các chủ thể tiến hành tố tụng. Về hình thức thể hiện khi kiểm sát điều tra, Viện kiểm sát thực hiện hành vi hoặc ban hành các văn bản, như: Yêu cầu, thông báo, kiến nghị...

Mặt khác, điều tra là một hoạt động tố tụng hình sự trong đó Cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra được sử dụng các biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội và những vấn đề khác có liên quan đến vụ án làm cơ sở cho việc truy tố của Viện kiểm sát và xét xử của Tòa án. Nhiệm vụ của giai đoạn điều tra vụ án hình sự là các cơ quan có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định để chứng minh tội phạm và người phạm tội, làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án bao gồm cả tình tiết buộc tội và tình tiết gỡ tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội để kiến nghị với các cấp các ngành thực hiện biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Khác với giai đoạn truy tố, xét xử, khi mà cơ quan tiến hành tố tụng đã có hồ sơ vụ án hình sự xác định tội phạm và người phạm tội, ở giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra vừa phải thu thập chứng cứ, tài liệu, vừa lập hồ sơ vụ án, nên hiện hữu khả năng bỏ lọt tội phạm. Đây cũng là giai đoạn tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm quyền con người, vì thế, rất cần có hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra của Viện kiểm sát và các hình thức giám sát khác. Vì vậy, sự ra đời của các chế định liên quan đến kiểm sát điều tra là đòi hỏi tất yếu và khách quan

trên cơ sở nhu cầu thực tiễn giải quyết vụ án hình sự được hình thành trên nền tảng lý luận phù hợp, vững chắc.

1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong hệ thống quyền lực Nhà nước, các cơ quan hành pháp, tư pháp cũng chỉ là những thực thể nhận quyền lực từ nhân dân thông qua cơ quan đại diện, lý do thống nhất các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp được viện dẫn bởi quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân thì không thể phân chia. Do đó, ở nhà nước xã hội chủ nghĩa, các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp có sự thống nhất phân công, phối hợp với nhau, "nói đúng hơn là không phải sự phân chia quyền lực mà là sự phân công chức năng giữa các cơ quan quyền lực nhà nước thống nhất".

Về nguồn gốc chức năng kiểm soát quyền lực của Nhà nước hiện đại nói chung, Lênin xuất phát từ một vấn đề có tính quy luật là: Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thiết lập một nền pháp chế thống nhất, điều mà Lênin gọi "pháp chế chỉ có một" với ba yêu cầu "phải có sự thống nhất về pháp chế trong toàn nước cộng hòa"; "phải có luật duy nhất trong toàn nước cộng hòa" và "phải có sự áp dụng thực hiện và tuân theo pháp luật một cách thống nhất".

Thực chất, kiểm soát quyền lực nhà nước bắt nguồn từ chính nguồn gốc và bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là "tất cả quyền lực nhà nước thuộc

1. N.M.Korocunop, Luật Nhà nước Nga, Maxcova, 1993, tr.2 Bản tiếng Nga.

về nhân dân". Theo chủ nghĩa Mác Lênin, quyền lực nhà nước không phải là quyền lực tự có của nhà nước mà quyền lực của nhân dân, được nhân dân ủy quyền, nhân dân giao quyền. Nhân dân không trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước của mình mà lại giao cho nhà nước thay mình thực hiện, nên tất yếu nảy sinh đòi hỏi chính đáng và tự nhiên phải kiểm soát quyền lực nhà nước. Mặt khác, khi ủy quyền cho nhà nước, quyền lực nhà nước lại thường vận động theo xu hướng tự phủ định mình, dần dần trở thành đối lập với chính mình lúc ban đầu. C.Mác gọi hiện tượng này là sự tha hóa của quyền lực nhà nước. Quyền lực nhà nước là của nhân dân giao cho các cơ quan nhà nước suy cho cùng là giao cho những con người cụ thể để thực thi. Trong khi đó hành động của con người "thì luôn luôn chịu sự tác động của các loại tình cảm và dục vọng khiến cho lý tính đôi khi bị chìm khuất"². Đặc biệt là khi lý tính bị chi phối bởi các lợi ích cá nhân, sự thiếu hiểu biết, thiếu trách nhiệm thì khả năng sai lầm trong việc thực thi quyền lực nhà nước lại càng lớn. Do đó, kiểm soát quyền lực nhà nước là một nhu cầu khách quan từ phía người ủy quyền là nhân dân đối với người được ủy quyền là Nhà nước. Xuất phát từ đòi hỏi khách quan nói trên và đòi hỏi từ thực tiễn quản lý xã hội, quyền lực nhà nước thường được phân định thành các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Sự phân định các quyền như vậy là điều kiện cơ bản để nhân dân giao quyền mà không bị lạm quyền, nhân dân kiểm soát và đánh giá được hiệu

lực và hiệu quả thực hiện các quyền mà mình đã giao; đồng thời cũng để cho các cơ quan được giao quyền để cao trách nhiệm trong việc thực thi quyền lực nhà nước và tự kiểm tra việc thực hiện quyền lực nhà nước được giao của mình. Vì thế, phân công quyền lực nhà nước là cơ sở, là đòi hỏi khách quan để thực hiện được việc kiểm soát quyền lực nhà nước. Đây cũng là cơ sở lý luận gốc của chức năng kiểm sát trong hệ thống cơ quan kiểm sát.

Trong tác phẩm "Bàn về chế độ song trùng trực thuộc và pháp chế", V.I. Lênin khẳng định phải thành lập Viện kiểm sát có quyền và phận sự làm một việc là: "Bảo đảm cho pháp chế được hiểu biết thống nhất và thông suốt trong toàn nước cộng hòa, bắt kể những đặc điểm của địa phương và sự can thiệp của nhà chức trách địa phương. Vận dụng tư tưởng của V.I. Lênin vào thực tiễn xây dựng, tổ chức bộ máy nhà nước ta. Đảng và Nhà nước đã nhận định rằng, để đảm bảo cho pháp luật do nhà nước ban hành được thực hiện một cách nghiêm minh và thống nhất, thì việc tổ chức một cơ quan có chức năng kiểm tra và giám sát hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước và công dân là một đòi hỏi mang tính khách quan. Đây là lý do cho sự ra đời của Viện kiểm sát - một thiết chế với chức năng, nhiệm vụ đặc thù, trong đó có công tác đảm bảo sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động điều tra vụ án hình sự.

Xét về bản chất, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước mà ở đó tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện

2. OnMills. Luận về tự do, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2005, tr 131.

vụ, quyền hạn của các chủ thể tiến hành tố tụng. Về hình thức thể hiện khi kiểm sát điều tra, Viện kiểm sát thực hiện hành vi hoặc ban hành các văn bản, như: Yêu cầu, thông báo, kiến nghị...

Mặt khác, điều tra là một hoạt động tố tụng hình sự trong đó Cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra được sử dụng các biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội và những vấn đề khác có liên quan đến vụ án làm cơ sở cho việc truy tố của Viện kiểm sát và xét xử của Tòa án. Nhiệm vụ của giai đoạn điều tra vụ án hình sự là các cơ quan có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp do pháp luật tố tụng hình sự quy định để chứng minh tội phạm và người phạm tội, làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án bao gồm cả tình tiết buộc tội và tình tiết gỡ tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội để kiến nghị với các cấp các ngành thực hiện biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Khác với giai đoạn truy tố, xét xử, khi mà cơ quan tiến hành tố tụng đã có hồ sơ vụ án hình sự xác định tội phạm và người phạm tội, ở giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra vừa phải thu thập chứng cứ, tài liệu, vừa lập hồ sơ vụ án, nên hiện hữu khả năng bỏ lọt tội phạm. Đây cũng là giai đoạn tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm quyền con người, vì thế, rất cần có hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra của Viện kiểm sát và các hình thức giám sát khác. Vì vậy, sự ra đời của các chế định liên quan đến kiểm sát điều tra là đòi hỏi tất yếu và khách quan

trên cơ sở nhu cầu thực tiễn giải quyết vụ án hình sự được hình thành trên nền tảng lý luận phù hợp, vững chắc.

1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong hệ thống quyền lực Nhà nước, các cơ quan hành pháp, tư pháp cũng chỉ là những thực thể nhận quyền lực từ nhân dân thông qua cơ quan đại diện, lý do thống nhất các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp được viện dẫn bởi quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân thì không thể phân chia. Do đó, ở nhà nước xã hội chủ nghĩa, các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp có sự thống nhất phân công, phối hợp với nhau, “nói đúng hơn là không phải sự phân chia quyền lực mà là sự phân công chức năng giữa các cơ quan quyền lực nhà nước thống nhất”¹.

Về nguồn gốc chức năng kiểm soát quyền lực của Nhà nước hiện đại nói chung, Lênin xuất phát từ một vấn đề có tính quy luật là: Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thiết lập một nền pháp chế thống nhất, điều mà Lênin gọi “pháp chế chỉ có một” với ba yêu cầu “phải có sự thống nhất về pháp chế trong toàn nước cộng hòa”; “phải có luật duy nhất trong toàn nước cộng hòa” và “phải có sự áp dụng thực hiện và tuân theo pháp luật một cách thống nhất”.

Thực chất, kiểm soát quyền lực nhà nước bắt nguồn từ chính nguồn gốc và bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là “tất cả quyền lực nhà nước thuộc

1. N.M.Korocunop, Luật Nhà nước Nga, Maxcova, 1993, tr.2 Bản tiếng Nga.

về nhân dân". Theo chủ nghĩa Mác Lênin, quyền lực nhà nước không phải là quyền lực tự có của nhà nước mà quyền lực của nhân dân, được nhân dân ủy quyền, nhân dân giao quyền. Nhân dân không trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước của mình mà lại giao cho nhà nước thay mình thực hiện, nên tất yếu nảy sinh đòi hỏi chính đáng và tự nhiên phải kiểm soát quyền lực nhà nước. Mặt khác, khi ủy quyền cho nhà nước, quyền lực nhà nước lại thường vận động theo xu hướng tự phủ định mình, dần dần trở thành đối lập với chính mình lúc ban đầu. C.Mác gọi hiện tượng này là sự tha hóa của quyền lực nhà nước. Quyền lực nhà nước là của nhân dân giao cho các cơ quan nhà nước suy cho cùng là giao cho những con người cụ thể để thực thi. Trong khi đó hành động của con người "thì luôn luôn chịu sự tác động của các loại tình cảm và dục vọng khiến cho lý tính đôi khi bị chìm khuất"². Đặc biệt là khi lý tính bị chi phối bởi các lợi ích cá nhân, sự thiếu hiểu biết, thiếu trách nhiệm thì khả năng sai lầm trong việc thực thi quyền lực nhà nước lại càng lớn. Do đó, kiểm soát quyền lực nhà nước là một nhu cầu khách quan từ phía người ủy quyền là nhân dân đối với người được ủy quyền là Nhà nước. Xuất phát từ đòi hỏi khách quan nói trên và đòi hỏi từ thực tiễn quản lý xã hội, quyền lực nhà nước thường được phân định thành các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Sự phân định các quyền như vậy là điều kiện cơ bản để nhân dân giao quyền mà không bị lạm quyền, nhân dân kiểm soát và đánh giá được hiệu

lực và hiệu quả thực hiện các quyền mà mình đã giao; đồng thời cũng để cho các cơ quan được giao quyền đề cao trách nhiệm trong việc thực thi quyền lực nhà nước và tự kiểm tra việc thực hiện quyền lực nhà nước được giao của mình. Vì thế, phân công quyền lực nhà nước là cơ sở, là đòi hỏi khách quan để thực hiện được việc kiểm soát quyền lực nhà nước. Đây cũng là cơ sở lý luận gốc của chức năng kiểm sát trong hệ thống cơ quan kiểm sát.

Trong tác phẩm "Bàn về chế độ song trùng trực thuộc và pháp chế", V.I. Lênin khẳng định phải thành lập Viện kiểm sát có quyền và phận sự làm một việc là: "Bảo đảm cho pháp chế được hiểu biết thống nhất và thông suốt trong toàn nước cộng hòa, bất kể những đặc điểm của địa phương và sự can thiệp của nhà chức trách địa phương. Vận dụng tư tưởng của V.I. Lênin vào thực tiễn xây dựng, tổ chức bộ máy nhà nước ta. Đảng và Nhà nước đã nhận định rằng, để đảm bảo cho pháp luật do nhà nước ban hành được thực hiện một cách nghiêm minh và thống nhất, thì việc tổ chức một cơ quan có chức năng kiểm tra và giám sát hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước và công dân là một đòi hỏi mang tính khách quan. Đây là lý do cho sự ra đời của Viện kiểm sát - một thiết chế với chức năng, nhiệm vụ đặc thù, trong đó có công tác đảm bảo sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động điều tra vụ án hình sự.

Xét về bản chất, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước mà ở đó tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện

2. OnMills. Luận về tự do, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2005, tr.131.

các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Ở nước ta, trong điều kiện không có sự đối trọng và kiểm chế lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực, vì thế “đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền, nâng cao hiệu lực của nhà nước trước hết phải là hoàn thiện cách thức, cơ chế giám sát quyền lực nhà nước, kiện toàn các cơ quan và các thiết chế giám sát”³. Thực hiện kiểm sát các cơ quan tư pháp khác, trong đó có Cơ quan điều tra là mô hình phù hợp nhất nếu giao cho Viện kiểm sát, một thiết chế độc lập, đặc thù trong bộ máy nhà nước. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, trong lĩnh vực điều tra hình sự, nhà nước ban hành hệ thống pháp luật về hình sự, tổ tụng hình sự, về tổ chức Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, “chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự còn phải tổ chức, phải đấu tranh. Khi đã có chính sách đúng thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sai, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích”⁴. Vì vậy, quy định về kiểm sát điều tra ra đời cũng chính là góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, và có chế tài xử lý nghiêm minh những tổ chức, những cá nhân lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong hoạt động điều tra vụ án hình sự.

Tim ra sự thật khách quan của vụ án hình sự là quá trình nhận thức của mỗi chủ thể được pháp luật trao quyền, trong

đó, mỗi cơ quan tố tụng có một chức năng, nhiệm vụ riêng. Sự phân công càng rành mạch, cụ thể thì hiệu quả công việc càng cao và phát huy vai trò của cơ quan đó, ngược lại, sẽ xảy ra tình trạng chồng chéo, có hoạt động bị bỏ trống, hoặc bị buông lỏng sự quản lý dẫn đến “kỳ cương phép nước không nghiêm, pháp luật bị vi phạm, sự thống nhất trong quản lý Nhà nước bị phá vỡ... mà không có một cơ quan nào chịu trách nhiệm”⁵. Hơn nữa, kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố trong giai đoạn này luôn có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó hữu cơ và biện chứng với nhau. Nhiệm vụ của hoạt động này làm tiền đề cho nhiệm vụ của hoạt động kia và ngược lại, kết quả của hoạt động này là cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động kia và ngược lại. Hai lĩnh vực này song song tồn tại từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc điều tra và Viện kiểm sát ra quyết định truy tố. Nếu làm tốt nhiệm vụ thực hành quyền công tố sẽ hỗ trợ đắc lực cho kiểm sát điều tra thực hiện vai trò của mình, như tạo điều kiện cho kiểm sát điều tra tiếp cận các biện pháp điều tra, kịp thời phát hiện, khắc phục vi phạm pháp luật về tố tụng; ngược lại, làm tốt nhiệm vụ kiểm sát điều tra sẽ giúp cho công tác thực hành quyền công tố phát huy vai trò trong quá trình tố tụng, như bảo đảm việc khởi tố, yêu cầu khởi tố, quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, hủy các quyết định trái pháp luật của Cơ quan điều tra một cách có căn cứ, đúng pháp luật.

3. PGS.TS.Nguyễn Thái Phúc, “Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân và những vấn đề đặt ra đối với việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992”, Tạp chí Kiểm sát số 13/2012.

4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2002, t. 05, tr. 520 - 521.

5. TS. Nguyễn Minh Đức, “Về chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát theo tinh thần cải cách tư pháp”, đăng trên www.tks.edu.vn.

Vì thế, mô hình cơ quan kiểm sát với chức năng không chỉ thuần túy là cơ quan buộc tội mà bổ sung chức năng phát hiện và yêu cầu khắc phục, xử lý vi phạm trong quá trình giải quyết, đặc biệt trong giai đoạn điều tra là đòi hỏi tất yếu và khách quan.

2. Về tổ chức mô hình Viện kiểm sát gắn với chức năng kiểm sát

Kể từ khi ra đời đến nay, trải qua gần 60 năm thành lập và phát triển mặc dù có những biến đổi nhất định, nhưng cơ bản Viện kiểm sát vẫn gắn liền với hai chức năng hiến định là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát luôn là một hệ thống cơ quan nhà nước có các nguyên tắc tổ chức và hoạt động đặc thù, có vị trí độc lập trong bộ máy nhà nước. Hệ thống tư pháp ở góc độ chung nhất được nhìn nhận như là bộ phận hợp thành quan trọng của hệ thống kiểm tra, kiểm soát xã hội (social control)⁶ để duy trì và bảo vệ kỷ cương, trật tự xã hội trên cơ sở pháp luật và các nguyên tắc pháp lý. Viện kiểm sát với vị trí, chức năng của mình có nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, ngăn chặn vi phạm quyền con người, phát hiện vi phạm, khôi phục quyền, lợi ích bị vi phạm, yêu cầu áp dụng biện pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện vi phạm. Hoạt động của Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự, đặc biệt là giai đoạn điều tra phản ánh điển hình nhất, đậm nét nhất vai trò này.

Kiểm sát hoạt động tư pháp trong đó có hoạt động kiểm sát điều tra được nhìn nhận

như là một đặc trưng của mô hình Viện kiểm sát. Chức năng kiểm sát điều tra vừa đóng vai trò phát hiện, xử lý tội phạm, vừa góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan tố tụng nói riêng và hệ thống cơ quan Nhà nước nói chung. Kết quả kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát thời gian qua đã chứng minh rằng, trong toàn bộ hệ thống các cơ chế kiểm tra, giám sát trong hoạt động điều tra vụ án hình sự hiện nay ở nước ta, thì không có cơ chế giám sát điều tra nào hữu hiệu và có hiệu quả hơn là tiếp tục duy trì và tăng cường chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát. Hơn nữa, thực tế cũng đã chứng minh, mô hình Viện kiểm sát gắn với chức năng kiểm sát như hiện tại là mô hình có nhiều khả năng phòng ngừa, và chủ động trong đấu tranh chống tội phạm so với mô hình Viện công tố trước đây. Trước hết, kết quả đấu tranh chống tội phạm (hoạt động công tố) và hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật trong giai đoạn điều tra luôn có quan hệ hữu cơ với nhau. Hoạt động kiểm sát điều tra là hoạt động có khả năng phát hiện vi phạm, tội phạm (cả từ phía người bị buộc tội và từ phía cơ quan tố tụng), có khả năng ngăn chặn, răn đe tội phạm rất cao, đảm bảo sự trong sạch, khách quan, đúng pháp luật của cả một giai đoạn tố tụng quan trọng nên có tác động trực tiếp đến hiệu quả đấu tranh chống tội phạm. Kết quả hoạt động kiểm sát điều tra là kênh thông tin quan trọng cho Viện kiểm sát thực hiện chức năng công tố, ngăn chặn hậu quả của tội phạm một cách kịp thời cũng như xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm từ chính các chủ thể tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. □

6. Đào Trí Úc, "Một số vấn đề cơ bản về hệ thống tư pháp, cơ quan tư pháp, hoạt động tư pháp, hoạt động xét xử trong bối cảnh cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay", Kỷ yếu Hội thảo "Cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam", 2010, Bộ Tư pháp.